

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỐP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 70/2023/HSST

Ngày: 24/10/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỐP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Đình Coóng

Bà: Điều Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lý Văn Hôn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2023/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. HUỲNH THANH T – sinh năm: 1995; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 02(hai) anh chị, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1989; Bản thân bị cáo là con út trong gia đình; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

2. NGUYỄN VĂN K – sinh năm: 1998; tại: tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ con; bị cáo có 01(một) người chị sinh năm 1995, bản thân bị cáo là con út trong gia đình; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 18/6/2023 đến nay (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người chứng kiến:* Triệu Quốc A, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 18/06/2023, tại nhà của Huỳnh Thanh T ở ấp T, xã T, huyện B, T bàn bạc với Nguyễn Văn K góp tiền mua ma túy để sử dụng. T góp 300.000 đồng, K góp 800.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 93P1-838.13 chở K đi đến khu vực Cầu Trắng thuộc ấp T, xã T, huyện B, T nói K xuống xe đợi rồi một mình điều khiển xe mô tô chạy đi gặp người thanh niên tên Ú mua “mua nửa hộp năm” ma túy đựng trong 01 túi nylon dạng khóa miết, bên trong có chứa ma túy với giá 1.100.000 đồng. Nhận ma túy xong, T quay lại chở K về nhà của T, cả hai ra chòi gỗ phía trước nhà để cùng sử dụng ma túy. Lúc này, T đi đến góc chòi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy của K ra, đổ một ít ma túy trong túi nylon vừa mua được vào bộ dụng cụ, dùng quạt lửa hơi nóng ma túy, T sử dụng ma túy trước rồi đưa cho K sử dụng. Sau đó, K đi bộ về nhà (cách nhà T khoảng 30m) để vệ sinh cá nhân. Lúc này, T để bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong 01 hộp nhựa màu đen để đợi K quay lại tiếp tục cùng sử dụng, đồng thời lấy 01 ít ma túy từ túi nylon vừa mua đổ vào trong 01 đoạn ống hút nhựa màu đỏ, hàn kín 02 đầu và cất vào trong hộp nhựa màu đen để tối sử dụng. Khoảng 15 phút sau, K quay lại để tiếp tục sử dụng ma túy, thấy túi nylon ma túy vừa mua để trên sàn gỗ, K cầm cất vào túi quần để lần sau cùng T sử dụng. Khi K và T đang chuẩn bị tiếp tục sử dụng số ma túy còn trong bộ dụng cụ thì bị công an huyện B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, tạm giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 bình nhựa có nắp đậy màu đỏ, bên trên nắp đậy có 02 lỗ cắm 01 ống hút và 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu); 01 đoạn ống hút màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa ma túy thu giữ trong hộp nhựa dưới nền nhà; 01 túi nylon trong suốt dạng khóa miết bên trong có chứa ma túy thu giữ ở trong túi quần bên trái, phía trước của Kiệt; số tiền 1.200.000 đồng thu giữ ở túi quần bên trái, phía trước của K.

- Tại bản kết luận giám định số 685/KL-KTHS ngày 23/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+ Chất màu nâu (ký hiệu N) có trong ống thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, có khối lượng là 0,3251 gam;

+ Tinh thể màu trắng (ký hiệu M1, M2) bên trong một đoạn ống hút nhựa hàn kín và 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng lần lượt là: M1 = 0,2202 gam, M2 = 1,4266 gam.

- Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 18/6/2023 xác định Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn K đều dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 66/CTr-VKS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn K về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố và kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B khẳng định bị cáo có hành vi như trong bản cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, vật chứng của vụ án cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: ngày 18/6/2023, tại nhà của Huỳnh Thanh T thuộc ấp T, xã T, huyện B, Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn K cùng góp tiền mua ma túy, T đã có hành vi cung cấp địa điểm, đổ ma túy vào bộ dụng cụ, dùng quẹt lửa hơi nóng ma túy để sử dụng; K cung cấp dụng cụ sử dụng ma túy để cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, T và K còn có hành vi cất giữ 01 gói nylon bên trong chứa ma túy, có khối lượng 1,9719 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,

tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh các tội phạm khác. Các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc sử dụng, tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều là người khởi xướng và thực hành, T góp tiền ít hơn K nhưng T trực tiếp mua ma túy nên trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo bị T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đốp đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả, cần tách ra xử lý sau.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01(một) xe mô tô hiện Honda, loại Wave, màu đỏ, biển kiểm soát: 93P1-838.13 là phương tiện các bị cáo sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị Tuyết M(mẹ ruột bị cáo Tân). Bà Mai không biết T sử dụng xe để phạm tội. Sau khi mua ma túy, Tân đã trả lại xe cho bà M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 1,3455 gam ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn K, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo K.

[7] Xét đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B về mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh T và Nguyễn Văn K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50, Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Huỳnh Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

Xử phạt Nguyễn Văn K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 1.200.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 1,3455 gam ma túy hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007811 ngày 03/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện Bù Đốp và công an huyện Bù Đốp).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- THADS huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm

